

XÂY DỰNG MÔ HÌNH “HỆ SINH THÁI HỌC TẬP, SÁNG TẠO” Ở CẤP TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chu Thị Hồng Nhung
Email: Chunhung@vnu.edu.vn
Trường Đại học Giáo dục, ĐHQG Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu về việc xây dựng mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” ở cấp tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội tập trung vào việc tổng hợp các công trình nghiên cứu trước đây và các lý thuyết về học tập tiểu học. Qua đó, đề xuất cấu trúc mô hình phù hợp với bối cảnh giáo dục tiểu học của Hà Nội, bao gồm cả trường công lập và ngoài công lập. Kết quả nghiên cứu đã đề xuất những mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo có khả năng ứng dụng rộng rãi, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện học sinh trong thời đại 4.0.

Từ khóa: Tiểu học; Môi trường giáo dục; Hệ sinh thái; Hệ sinh thái học tập, sáng tạo; Giáo dục trẻ

BUILDING A MODEL OF "LEARNING AND CREATIVITY ECOSYSTEM" AT PRIMARY SCHOOL LEVEL IN HANOI CITY

Chu Thi Hong Nhung
Email: chunhung@vnu.edu.vn
University of Education, VNU

Abstract: The study on building a model of “Learning and Creative Ecosystem” at the primary level in Hanoi focuses on synthesizing previous research works and theories on primary school learning. This method helps to propose a model structure suitable for the context of primary education in Hanoi, including both public and non-public schools. The research results have proposed creative learning ecosystem models that can be widely applied, aiming to improve the quality of education and comprehensively develop students in the 4.0 era.

Keywords: Primary school; Educational environment; Ecosystem; Learning and creative ecosystem; Creativity; Children's education;

Nhận bài: 24/8/2024

Phản biện: 30/9/2024

Duyệt đăng: 02/10/2024

I. GIỚI THIỆU

Tại nhiều quốc gia, chương trình giáo dục Tiểu học đang chuyển hướng từ phương pháp giảng dạy truyền thống sang tiếp cận sáng tạo hơn, tập trung vào việc phát triển tư duy phân biện, kỹ năng giao tiếp và hợp tác, thay vì chỉ tiếp thu kiến thức một chiều.

Tại Việt Nam, các nỗ lực cải cách giáo dục đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng các phương pháp học tập tích cực và sáng tạo. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn trong việc triển khai do hạn chế về cơ sở vật chất và đào tạo giáo viên. Hệ sinh thái học tập sáng tạo ở cấp Tiểu học là một môi trường học tập mà các yếu tố như học sinh, giáo viên, công nghệ, và cộng đồng tương tác với nhau để khuyến khích sự sáng tạo và phát triển toàn diện của trẻ. Mục tiêu của nghiên cứu là cung cấp cơ sở lý luận và đề xuất các giải pháp xây dựng một hệ sinh thái học tập hỗ trợ sự sáng tạo, phát triển kỹ năng và năng lực của học sinh Tiểu học.

Bài báo này nhằm mục đích “Xây dựng môi trường truyền cảm hứng trong giáo dục trẻ ở trường mầm non”. Cụ thể, nghiên cứu sẽ tập trung vào việc đề xuất khung cấu trúc và nội dung của hệ sinh thái học tập sáng tạo bậc TH cho thành phố Hà Nội. Bằng cách phân tích các mô hình môi trường học tập tiên tiến và so sánh với thực tiễn từ đó đề xuất xây dựng mô hình tại các trường tiểu học, bài báo hy vọng sẽ đề xuất những khuyến nghị hữu ích cho việc nâng cao chất lượng giáo dục Tiểu học.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Hệ sinh thái học tập ở cấp Tiểu học là một hệ thống các yếu tố tương tác với nhau, tạo ra môi trường học tập đa chiều và toàn diện cho học sinh. Các yếu tố bao gồm giáo viên, học sinh, môi trường vật chất, công nghệ, và các thành phần xã hội như gia đình và cộng đồng. Sáng tạo trong học tập ở cấp Tiểu học là khả năng tạo ra các giải

pháp mới hoặc cách nhìn nhận mới đối với các vấn đề hoặc tình huống. Trong giáo dục Tiểu học, sự sáng tạo của học sinh thường thể hiện qua việc giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau, tham gia các hoạt động nghệ thuật, khoa học và các bài tập nhóm.

Thuyết kiến tạo (Constructivism). Jean Piaget và Lev Vygotsky đã đưa ra lý thuyết rằng kiến thức không được truyền đạt một cách thụ động mà học sinh phải tự xây dựng kiến thức của mình thông qua sự tương tác với môi trường, học sinh không chỉ đơn thuần tiếp thu kiến thức từ giáo viên, mà phải tự xây dựng kiến thức thông qua tương tác với môi trường xung quanh. Cả hai nhà nghiên cứu đều có những quan điểm độc đáo nhưng đều ủng hộ việc học chủ động, giúp phát triển tư duy sáng tạo, đặc biệt ở cấp Tiểu học. Ở cấp Tiểu học, việc học chủ động khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động khám phá, trải nghiệm thực tế, từ đó phát triển tư duy sáng tạo.

Thuyết học tập trải nghiệm (Experiential Learning). David Kolb nhấn mạnh việc học thông qua trải nghiệm và sự phản ánh về các kinh nghiệm đó. Đối với học sinh Tiểu học, các hoạt động thực hành như thí nghiệm khoa học, khám phá môi trường tự nhiên, và các dự án học tập không chỉ phát triển kiến thức mà còn kích thích sự sáng tạo. Thuyết học tập trải nghiệm cho rằng học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức qua việc lắng nghe hoặc đọc sách, mà thông qua việc thực hành và tương tác trực tiếp với môi trường. Đặc biệt ở cấp Tiểu học, việc áp dụng học tập trải nghiệm giúp khuyến khích sự sáng tạo và phát triển toàn diện.

Hệ sinh thái học tập, sáng tạo là một hệ thống gồm các thành phần như chủ thể học tập, nội dung học tập, công nghệ, bối cảnh học tập, văn hóa và chiến lược, ảnh hưởng đến quá trình học tập chính thức và không chính thức (Johnston et al., 2019; Kangas, 2010; Petrovic et al., 2021). Mô hình này không chỉ tập trung vào trường học mà còn mở rộng ra cả cộng đồng, gồm nhà trường, giáo viên, học sinh, phụ huynh, cộng đồng địa phương và các đối tác khác. Hệ sinh thái học tập, sáng tạo khuyến khích sự phát triển toàn diện của học sinh thông qua các hoạt động học tập có ý nghĩa, liên quan thực tế và tạo ra giá trị cho xã hội. Các yếu tố công nghệ trong hệ sinh thái này đóng vai trò quan trọng, cung cấp cơ sở hạ tầng và công cụ hỗ trợ việc quản lý kiến thức và hợp tác, tạo điều kiện phát triển các quy trình học tập liên quan đến

kiến thức (Vázquez-Ingelmo et al., 2020). Một số tài liệu nổi bật như *The Creative Classroom: Innovative Teaching for 21st-Century Learners* của Mueller và Ellison (2015), và *Learning Ecosystems: An Emerging Praxis* của John Seely Brown và Douglas Thomas (2011), giới thiệu các phương pháp xây dựng lớp học sáng tạo và môi trường học tập linh hoạt, hỗ trợ kỹ năng tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.

Tại Việt Nam, khái niệm hệ sinh thái học tập trong giáo dục tiểu học đang dần thu hút sự quan tâm và phát triển, phù hợp với định hướng giáo dục 4.0 của Đảng và Nhà nước. Nhiều mô hình và dự án như Giáo dục STEM Việt Nam, trường học hạnh phúc, Dự án EMVITET, và Hệ sinh thái kết nối học tập Youth+ đã được triển khai ở nhiều cấp độ và nội dung khác nhau trên toàn quốc. Các địa phương như Hải Phòng, Thừa Thiên Huế cũng có các đề án phát triển hệ sinh thái giáo dục số. Một số doanh nghiệp lớn như VNPT, Viettel và FPT đã cung cấp các giải pháp giáo dục trực tuyến, hỗ trợ tích cực cho quá trình chuyển đổi số trong giáo dục. Báo cáo tổng kết của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (2022) cũng nhấn mạnh vai trò của công nghệ thông tin trong việc thúc đẩy giảng dạy và quản lý, giúp giảm tải công việc cho giáo viên và phát triển hệ sinh thái giáo dục thông minh ở nhiều quận, huyện như Long Biên, Ba Đình.

Hà Nội hiện đang xây dựng một hệ sinh thái giáo dục sáng tạo, chuyển từ việc trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Thành phố hướng tới mục tiêu trở thành một trung tâm sáng tạo, thông minh và hiện đại, có khả năng cạnh tranh quốc tế vào năm 2030 và phát triển toàn diện, bền vững vào năm 2045.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý thuyết: các phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hóa được dùng để tập hợp, phân tích các tài liệu nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam về các vấn đề thuộc phạm vi nghiên cứu, nhằm mục đích lựa chọn những khái niệm và tư tưởng cơ bản là cơ sở lý luận của đề tài. Nghiên cứu những chủ trương chính sách của Nhà nước, của ngành giáo dục có liên quan tới nội dung nghiên cứu. Từ đó xây dựng mô hình phù hợp với giáo dục Tiểu học ở Việt Nam.

Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Phương pháp hội thảo khoa học: 01 tại lớp; Điều tra bằng phiếu hỏi online (giáo viên và cha mẹ trẻ); Phỏng vấn trực tiếp giáo viên; phụ huynh

với mục đích: khảo sát thực trạng, phân tích các nguyên nhân để đưa ra những biện pháp phù hợp.

Nhóm các phương pháp hỗ trợ: phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học. Chương trình dự kiến sử dụng phần mềm SPSS để phân tích và xử lý số liệu.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nghiên đã cứu xây dựng các mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” thông qua trang web ở bậc tiểu học phù hợp với từng loại hình giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội

4.1 Cấu trúc của mô hình hệ sinh thái học tập ở bậc tiểu học

Các thành tố của HST học tập được cấu thành trên cơ sở các thành tố của nhà trường tác động lên người học và quá trình học tập, các thành tố này bao gồm: Chủ thể học tập, Tri thức học tập sáng tạo, Công nghệ học tập, sáng tạo, Bối cảnh học tập sáng tạo, Văn hóa học tập sáng tạo.

Chủ thể học tập: Là học sinh khối tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5, giáo viên, và những cá nhân tham gia vào quá trình học tập cán bộ quản lý phục vụ, ông bà, Bố mẹ, anh chị, người thân. Họ là trung tâm của HST học tập, nơi diễn ra việc tiếp thu và phát triển kiến thức, kỹ năng.

Tri thức học tập sáng tạo: BGH và giáo viên nhà trường tiểu học sẽ là người lập kế hoạch GD trong nhà trường cho mỗi năm học dựa trên cơ sở kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và hướng dẫn nhiệm vụ GD tiểu học của các cấp có thẩm quyền. Bao gồm nội

dung kiến thức và kỹ năng được học sinh tiểu học tiếp nhận, không chỉ dừng lại ở việc học thuộc mà còn là việc phát triển tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và khám phá tri thức mới.

Công nghệ học tập, sáng tạo: Các công cụ và nền tảng công nghệ hỗ trợ việc học tập và sáng tạo, như máy tính, phần mềm học tập trực tuyến, các công cụ hỗ trợ thực hành sáng tạo, góp phần nâng cao hiệu quả học tập và khuyến khích tính sáng tạo.

Bối cảnh học tập sáng tạo: Bối cảnh văn hóa địa phương, di sản, làng nghề, ứng dụng công nghệ KHKT, kết nối doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, gia đình và các chủ thể khác của hệ sinh thái. Là môi trường, không gian học tập được thiết kế để khuyến khích sự tương tác, hợp tác và sáng tạo, bao gồm cả không gian thực và không gian ảo.

Văn hóa học tập sáng tạo: Là hệ giá trị, niềm tin, và thái độ của cộng đồng học tập đối với việc học và sáng tạo, tạo điều kiện để học sinh tự do phát huy khả năng của mình trong một môi trường khuyến khích đổi mới và sáng tạo. Văn hóa nhà trường liên quan đến toàn bộ đời sống vật chất, tinh thần của một trường tiểu học. Văn hóa địa phương được hiểu là văn hóa của một cộng đồng, một dân tộc khu vực, vùng, miền nhất định. Văn hóa GD là tập hợp các giá trị, thái độ, quy tắc liên quan đến việc truyền đạt kiến thức và phát triển cá nhân trong một xã hội cụ thể hoặc trong một cộng đồng nhất định.



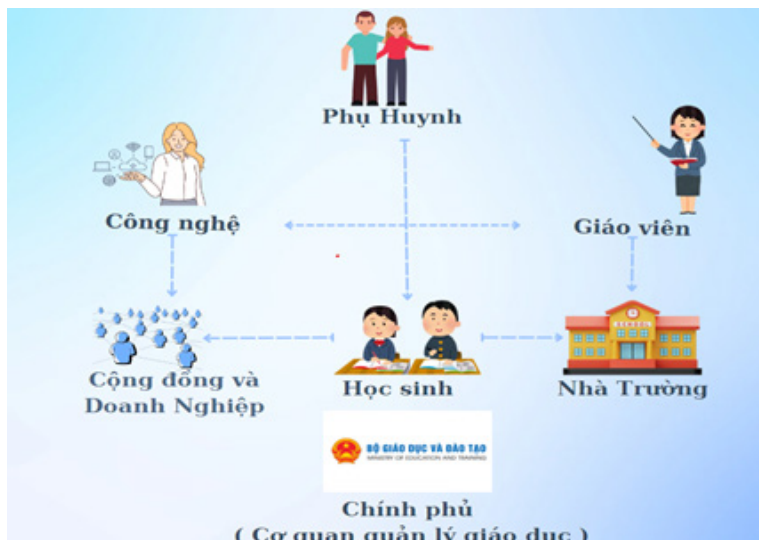
Hình minh họa: Các thành tố của HST học tập sáng tạo ở bậc Tiểu học

4.2. Mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo cho các trường TH công lập

Mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo cho các trường trung học công lập được thiết kế nhằm tạo ra một môi trường học tập toàn diện, sáng tạo và tích cực, với nhiều thành phần hỗ trợ lẫn nhau. Đầu tiên, cơ sở hạ tầng và công nghệ tiên tiến như phòng học thông minh, thư viện số và Internet tốc độ cao được đầu tư để cung cấp nền tảng kỹ thuật hiện đại cho học sinh và giáo viên. Tiếp theo, phương pháp giảng dạy sáng tạo, đặc biệt là dạy học dựa trên dự án (PBL), học tập trải nghiệm và phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích học sinh phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm qua các hoạt động thực tế. Nội dung học tập được thiết kế linh hoạt, phong phú và đa dạng, giúp học sinh tiếp cận với nhiều nguồn tài liệu mở và

các phương pháp học tập phù hợp với nhu cầu cá nhân.

Ngoài ra, môi trường học tập hỗ trợ thông qua tư vấn tâm lý và phát triển kỹ năng mềm, đảm bảo học sinh không chỉ học tốt mà còn phát triển toàn diện về mặt xã hội. Hệ thống đánh giá và phản hồi liên tục giúp học sinh hiểu rõ tiến trình học tập và có thể cải thiện kịp thời. Đặc biệt, sự kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức và quốc tế giúp học sinh có thêm cơ hội học hỏi từ thực tiễn và mở rộng tầm nhìn. Mô hình cũng chú trọng đến việc phát triển chuyên môn liên tục cho giáo viên, khuyến khích họ áp dụng các phương pháp giảng dạy sáng tạo. Việc xây dựng mô hình này không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn giúp học sinh phát triển kỹ năng và tư duy sáng tạo, sẵn sàng đối mặt với những thách thức trong tương lai.



Hình minh họa: Mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo cho các trường TH công lập

4.3. Mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo cho các trường TH ngoài công lập

Mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo cho các trường TH ngoài công lập có thể được thiết kế với nhiều đặc điểm linh hoạt và sáng tạo hơn, tận dụng những lợi thế về cơ sở vật chất, tài chính và sự tự do trong việc xây dựng

Mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo cho các trường trung học ngoài công lập có thể được thiết kế với nhiều đặc điểm linh hoạt và sáng tạo, tận dụng những lợi thế vượt trội về cơ sở vật chất, tài chính và sự tự do trong việc xây dựng chương trình học. Với cơ sở hạ tầng và công nghệ tiên tiến, các trường có thể trang bị phòng học hiện đại, hệ thống internet tốc độ cao, cùng với các phòng thí nghiệm và không gian sáng tạo để học sinh thực hành và phát triển ý tưởng. Phương pháp giảng

đạy sáng tạo như dạy học dựa trên dự án (PBL), học tập trải nghiệm và phương pháp giảng dạy tích cực sẽ giúp học sinh phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và học hỏi từ thực tiễn.

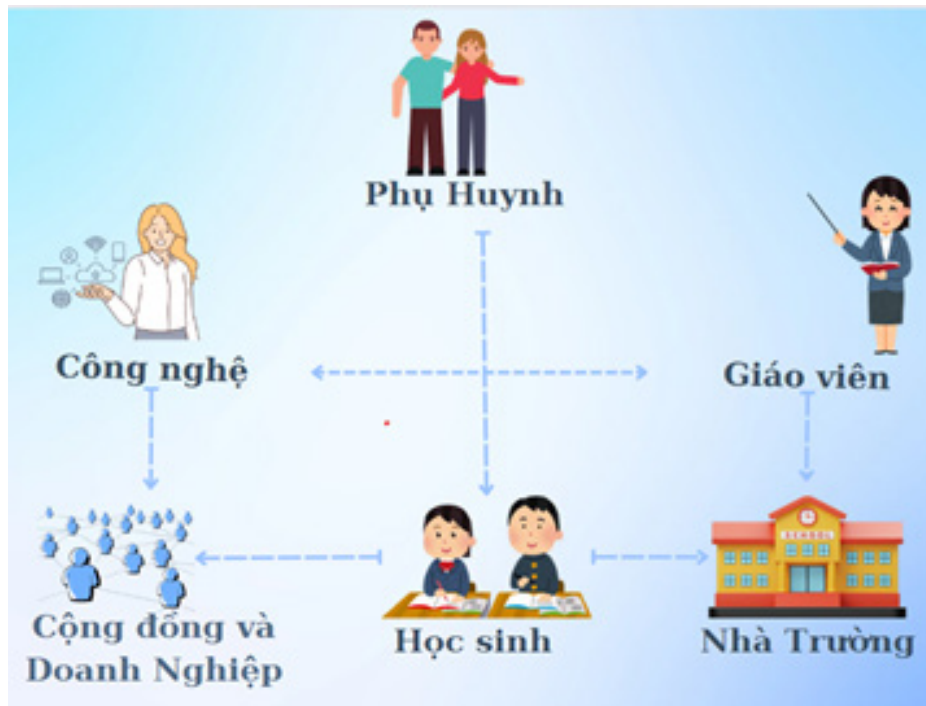
Nội dung học tập phong phú và đa dạng được thiết kế linh hoạt để đáp ứng sở thích và nhu cầu của từng học sinh, cùng với tài liệu học tập mở giúp học sinh có thêm nhiều cơ hội tự học và khám phá. Bên cạnh đó, môi trường học tập hỗ trợ với các dịch vụ tư vấn và phát triển kỹ năng mềm sẽ giúp học sinh phát triển toàn diện. Đánh giá và phản hồi liên tục sẽ đảm bảo rằng học sinh nhận được những nhận xét và hướng dẫn kịp thời để cải thiện quá trình học tập.

Các trường còn có thể hợp tác và kết nối với doanh nghiệp, tổ chức, và thậm chí là hợp tác

quốc tế để mang lại cơ hội thực tập, học hỏi từ môi trường làm việc thực tế và các nền giáo dục tiên tiến. Phát triển chuyên môn cho giáo viên cũng là một phần không thể thiếu, giúp giáo viên cập nhật kiến thức, áp dụng các phương pháp giảng dạy mới và chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp. Ứng dụng công nghệ và giáo dục số, bao gồm học tập trực tuyến và các công nghệ như VR, AR sẽ giúp bài giảng trở nên sinh động và tương tác hơn.

Mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình được

củng cố thông qua sự giao tiếp thường xuyên và khuyến khích phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục và ngoại khóa. Cuối cùng, mô hình này khuyến khích tư duy khởi nghiệp, giúp học sinh phát triển ý tưởng kinh doanh và kỹ năng thông qua các chương trình khởi nghiệp và hợp tác với doanh nhân. Tóm lại, mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo này không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn giúp học sinh phát triển toàn diện.



Hình minh họa: Mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo cho các trường TH ngoài công lập

4.4. Thảo luận

Đề tài này tiếp cận nghiên cứu các quan điểm và mô hình của hệ sinh thái giáo dục sáng tạo và hệ sinh thái học tập sáng tạo. Trên cơ sở đó, hệ thống hóa lý thuyết, phương pháp luận hoặc kinh nghiệm xây dựng hệ sinh thái học tập đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Trong đề tài này, chúng tôi nghiên cứu hệ sinh thái đổi mới sáng tạo dựa trên hệ sinh thái giáo dục thông minh với các thuộc tính sáng tạo tác động đến toàn bộ các yếu tố cấu thành hệ sinh thái. Sự cần thiết, ý nghĩa và cấu trúc của hệ sinh thái. Đồng thời, ý nghĩa và vai trò của hệ sinh thái được mô tả đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhà trường và xã hội. Tất cả những yếu tố này kết hợp để xây dựng một hệ sinh thái học tập đặc biệt, với mục tiêu mang lại trải nghiệm giáo dục chất lượng cao và phù hợp với nhu cầu riêng của từng học sinh.

V. KẾT LUẬN

Xây dựng mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” ở cấp tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội là một môi trường giáo dục tích hợp các yếu tố như con người (học sinh, giáo viên, phụ huynh), tài nguyên học tập (sách, công cụ học tập, thiết bị công nghệ), công nghệ (phòng thí nghiệm trực tuyến, phần mềm giáo dục), bối cảnh học tập (lớp học, trường học, cộng đồng) và văn hóa học tập (phương pháp giảng dạy, chiến lược giáo dục). Ở bậc tiểu học, việc xây dựng các hệ sinh thái học tập là rất quan trọng để hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Nghiên cứu về các mô hình hệ sinh thái học tập ở bậc tiểu học cho thấy sự quan trọng của việc kết hợp các yếu tố công nghệ, giảng dạy và môi trường để tạo ra một môi trường học tập hiệu quả và toàn diện. Các mô hình này không chỉ cải thiện kết quả học tập mà còn phát triển các kỹ năng sống cần thiết cho học sinh trong thế kỷ 21.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. (2022). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 Giáo dục mầm non thành phố Hà Nội*.
- Đỗ Hồng Cường, Đinh Thị Kim Thương, Đặng Lan Phương, Nguyễn Hồng Chiến (2022), Nghiên cứu mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo trong các trường phổ thông. *Tạp chí khoa học (Trường Đại học Thủ đô Hà Nội)* Số 59 tháng 4/2022, trang 105-111.
- Chu Cẩm Thơ (2019). Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong đánh giá phẩm chất học sinh tiểu học. *Tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2019*, Volume 64, Issue 9, pp. 46-52.
- Nguyễn Mạnh Hùng. (2013). Learning ecosystem - hệ sinh thái học tập nhìn từ lý thuyết học tập kết nối và lý thuyết hệ thống. *Tạp Chí Khoa Học Trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội*, 58(4), 34-44.
- Cobern, W. W. (1993). Constructivism. *Journal of Educational and Psychological Consultation*, 4(1), 105-112.
- Gentry, J. W. (1990). What is experiential learning. *Guide to business gaming and experiential learning*, 9(1), 20-32.
- Agha, R., Abdall-Razak, A., Crossley, E., Dowlut, N., Iosifidis, C., Mathew, G., ... & Ather, M. H. (2019). STROCSS 2019 Guideline: strengthening the reporting of cohort studies in surgery. *International journal of surgery*, 72, 156-165.
- Kangas, M. (2010). Creative and playful learning: Learning through game co-creation and games in a playful learning environment. *Thinking skills and Creativity*, 5(1), 1-15.
- Baid, U., Ghodasara, S., Mohan, S., Bilello, M., Calabrese, E., Colak, E., ... & Bakas, S. (2021). The rsna-asnr-miccai brats 2021 benchmark on brain tumor segmentation and radiogenomic classification. *arXiv preprint arXiv:2107.02314*.
- Vázquez-Ingelmo, A., García-Holgado, A., & García-Peñalvo, F. J. (2020, April). C4 model in a Software Engineering subject to ease the comprehension of UML and the software. In *2020 IEEE Global Engineering Education Conference (EDUCON)* (pp. 919-924). IEEE.
- Kelner, L. B. (1993). *The Creative Classroom: A Guide for Using Creative Drama in the Classroom, PreK-6*. Heinemann, 361 Hanover St., Portsmouth, NH 03801-3912
- Yoon, B. K., Tae, H., Jackman, J. A., Guha, S., Kagan, C. R., Margenot, A. J., ... & Cho, N. J. (2021). *Entrepreneurial talent building for 21st century agricultural innovation*.
- Lynch, J. (2020). *A whole person approach to wellbeing: building sense of safety*. Routledge.